

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

LÊ QUANG TRIỆU

**QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THỂ CHẤT
Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HUYỆN QUẾ VÕ,
TỈNH BẮC NINH**

Chuyên ngành: Quản lý giáo dục

Mã số: 60.14.01.14

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: TS. PHÙNG THỊ HẰNG

THÁI NGUYÊN - 2013

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu riêng của tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận văn là trung thực và chưa từng được ai công bố trong bất cứ công trình nào khác.

LỜI CẢM ƠN

Với tình cảm chân thành tôi xin bày tỏ lòng biết ơn tới Ban giám hiệu, các thầy cô giáo trong Hội đồng khoa học, Hội đồng đào tạo sau đại học Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên đã giảng dạy và quan tâm giúp đỡ tôi trong suốt quá trình học tập.

Xin chân thành cảm ơn các đồng chí lãnh đạo Sở và các phòng ban của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Ninh, lãnh đạo Phòng giáo dục Quế Võ,, Ban giám hiệu, giáo viên, các em học sinh và phụ huynh HS ở các trường THCS huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đã tạo điều kiện thuận lợi, giúp đỡ tôi hoàn thành luận văn.

Đặc biệt, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới Tiến sĩ Phùng Thị Hằng, người Thầy đã tận tình trực tiếp hướng dẫn và giúp đỡ tôi trong quá trình triển khai và hoàn thành đề tài.

Mặc dù đã rất cố gắng, song luận văn không tránh khỏi những hạn chế nhất định. Kính mong được sự góp ý của các thầy, cô giáo và các bạn.

Thái Nguyên, tháng 4 năm 2013

Tác giả

Lê Quang Triệu

MỤC LỤC

Lời cam đoan	i
Lời cảm ơn	ii
Mục lục	iii
Các chữ viết tắt trong luận văn	iv
Danh mục các bảng	v
PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Mục đích nghiên cứu	3
3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu	3
3.2. Đối tượng nghiên cứu	3
4. Giả thuyết khoa học	3
5. Nhiệm vụ nghiên cứu	4
6. Giới hạn và phạm vi nghiên cứu	4
7. Phương pháp Nghiên cứu	4
8. Đóng góp mới của luận văn	5
9. Cấu trúc của luận văn	5
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ GDTC VÀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THỂ CHẤT Ở TRƯỜNG THCS	6
1.1. Vài nét về lịch sử nghiên cứu vấn đề	6
1.2. Một số khái niệm cơ bản	8
1.2.1. Quản lý	8
1.2.2. Quản lý giáo dục	10
1.2.3. Giáo dục thể chất	11
1.2.4. Quản lý hoạt động giáo dục thể chất	12
1.3. Một số vấn đề cơ bản về quản lý hoạt động giáo dục thể chất ở trường. THCS	
1.3.1. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về TDTT và quản lý GDTC	13
1.3.2. Hoạt động giáo dục thể chất ở các trường THCS	16

1.3.3. Vấn đề quản lý hoạt động giáo dục thể chất ở trường THCS của Phòng Giáo dục- Đào tạo.....	26
1.3.4. Các yếu tố ảnh hưởng tới công tác quản lý HĐ GDTC ở trường THCS của Phòng GD- ĐT	34
KẾT LUẬN CHƯƠNG 1	39
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HĐGDTC Ở TRƯỜNG THCS CỦA PHÒNG GIÁO DỤC- ĐÀO TẠO HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH	40
2.1. Đặc điểm kinh tế- xã hội và đội ngũ cán bộ quản lý GD- ĐT huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.....	40
2.1.1. Đặc điểm kinh tế- xã hội huyện Quế Võ.....	40
2.1.2. Tổ chức bộ máy quản lý của Phòng GD&ĐT huyện Quế Võ.....	44
2.2. Thực trạng quản lý HĐGDTC của Phòng Giáo dục- Đào tạo huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.....	45
2.2.1. Thực trạng về hoạt động giáo dục thể chất ở các trường THCS trên địa bàn huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.....	45
2.2.2. Thực trạng công tác quản lý hoạt động giáo dục thể chất của Phòng Giáo dục - Đào tạo huyện Quế Võ tỉnh Bắc Ninh trong giai đoạn 2008 đến nay.....	58
2.3. Đánh giá chung.....	70
2.3.1. Ưu điểm	70
2.3.2. Một số hạn chế.....	71
2.3.3. Nguyên nhân của mặt ưu điểm và hạn chế.....	72
KẾT LUẬN CHƯƠNG 2	74
CHƯƠNG 3: CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HĐGDTC Ở TRƯỜNG THCS CỦA PHÒNG GD- ĐT HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH	76
3.1. Những nguyên tắc chung.....	76
3.1.1. Đảm bảo đáp ứng mục tiêu GDTC	76
3.1.2. Phải đảm bảo tính thực tiễn	77

3.1.3. Đảm bảo tính khoa học.....	77
3.1.4. Phải đảm bảo tính đồng bộ.....	77
3.1.5. Phải đảm bảo tính khả thi.....	78
3.1.6. Đảm bảo tính hiệu quả.....	79
3.2. Các biện pháp quản lý HĐGDTC ở trường THCS của phòng GD-ĐT huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.....	79
3.2.1. Nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, học sinh về vai trò của HĐGDTC ở trường THCS.....	79
3.2.2. Tăng cường bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ GV thể dục.....	84
3.2.3. Đa dạng hoá các hoạt động ngoại khoá thể dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh THCS.....	87
3.2.4. Huy động các lực lượng giáo dục (gia đình, nhà trường, xã hội) tham gia tích cực và công tác GDTC cho học sinh.....	90
3.2.5. Tăng cường cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động GDTC.....	92
3.2.6. Tăng cường giám sát, kiểm tra, tự kiểm tra đánh giá kết quả hoạt động GDTC.....	95
3.3. Khảo nghiệm tính cần thiết và khả thi của các biện pháp.....	98
KẾT LUẬN CHƯƠNG 3.....	103
KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ.....	104
1. Kết luận.....	104
2. Khuyến nghị.....	105
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	108
PHỤ LỤC.....	111

CÁC CHỮ VIẾT TẮT TRONG LUẬN VĂN

Cao đẳng	CD
Công nghiệp hoá	CNH
Giáo dục thể chất	GDTC
Đại học	ĐH
Giáo dục và Đào tạo	GD&ĐT
Giáo viên	GV
Học sinh	HS
Học sinh phổ thông	HSPT
Hiện đại hoá	HDH
Khoa học-kỹ thuật	KHKT
Kinh tế-xã hội	KT-XH
Lao động	LĐ
Trung học cơ sở	THCS
Trung học phổ thông	THPT
Hiệu trưởng	HT
Phòng giáo dục	PGD

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 2.1. Số lượng và chất lượng giáo viên dạy GDTC ở các trường THCS huyện Quế Võ.....	47
Bảng 2.2. Số lượng tiết dạy GDTC năm học 2011- 2012	49
Bảng 2.3. Kết quả KS mức độ quan trọng của HĐGDTC đối với HS THCS ..	50
Bảng 2.4. Tình hình sẵn bả tập thể dục của các trường THCS trên huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.....	52
Bảng 2.5. Tình hình trang bị thiết bị, dụng cụ phục vụ cho hoạt động giảng dạy và học tập thể dục của các trường THCS năm học 2011 – 2012	53
Bảng 2.6. Hứng thú học môn thể dục chính khoá và tham gia các hoạt động thể thao ngoại khoá của học sinh (n=500)	55
Bảng 2.7. Kết quả khảo sát về mức độ hứng thú của học sinh đối với hoạt động thể thao ngoại khóa.....	56
Bảng 2.8. Nội dung, hình thức hoạt động thể thao ngoại khoá thường xuyên của các học sinh THCS (n=500)	57
Bảng 2.9. Thực trạng về xây dựng kế hoạch quản lý HĐGDTC	59
Bảng 2.10. Phân phối chương trình thể dục các lớp bậc học THCS	60
Bảng 2.11. Ý kiến của cán bộ quản lý về nội dung quản lý hoạt động ngoại khóa môn thể dục ở các trường THCS	63
Bảng 2.12. Ý kiến của cán bộ quản lý về điều kiện đảm bảo chất lượng cho hoạt động GDTC	64
Bảng 2.13. Ý kiến của cán bộ quản lý về nguyên nhân dẫn đến các yếu kém trong GDTC trường THCS.....	69
Bảng 3.1. Kết quả đánh giá mức độ cần thiết của các biện pháp đề xuất	98
Bảng 3.2. Kết quả đánh giá mức độ khả thi của các biện pháp đề xuất.....	99
Bảng 3.3. Tổng hợp ý kiến đánh giá về tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp đề xuất.....	101

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá (CNH-HĐH) ở Việt Nam hiện nay, con người được coi là nguồn lực nội tại cơ bản, quyết định sự thành công của công cuộc phát triển kinh tế - xã hội. Việc phát triển giáo dục nhằm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao để thực hiện sự nghiệp CNH-HĐH đất nước đang là những yêu cầu hết sức cấp bách, đòi hỏi ngành giáo dục phải có những thay đổi mang tính đột phá. Những đột phá chú trọng đầu tiên bao giờ cũng nói tới giáo dục phổ thông, vì giáo dục phổ thông là nền tảng cơ bản của hệ thống giáo dục quốc dân và chính nó sẽ là cơ sở đem đến chất lượng cho cả hệ thống giáo dục... Cùng với những nỗ lực không ngừng của ngành giáo dục Việt Nam trong việc nâng cao chất lượng dạy và học, những năm gần đây, giáo dục thể chất trong nhà trường đã và đang được chú trọng nhằm cân bằng thời lượng giữa học tập và vui chơi vận động, giúp cho các em học sinh được phát triển toàn diện cả về thể lực và trí lực. Trong các văn kiện của Đảng, tư tưởng chỉ đạo về mục tiêu phát triển giáo dục trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH, HĐH) đã được xác định là: Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, có lý tưởng, đạo đức, có tính tổ chức và kỷ luật, có ý thức cộng đồng và tính tích cực cá nhân, làm chủ tri thức hiện đại, có tư duy sáng tạo, kỹ năng thực hành, tác phong công nghiệp và có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Sau khi đưa Luật Giáo dục vào cuộc sống cùng với việc triển khai thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục 2001-2010. Đến nay nền giáo dục của nước ta đã có những thành tựu rất đáng tự hào như: tỉ lệ đến trường ở bậc tiểu học đạt gần 100%; số lượng sinh viên có trình độ ĐH và CĐ tăng nhanh góp phần phát triển nhanh nguồn nhân lực cả về số lượng và chất lượng. Tuy vậy, ngành giáo dục vẫn đang phải tiếp tục vượt qua nhiều thách thức lớn, trong đó có những bất cập, yếu kém liên quan tới vấn đề nâng cao chất lượng giáo dục thể chất trong hệ thống

các trường học, làm ảnh hưởng tới chất lượng của nguồn nhân lực trong tương lai. Ở nước ta hiện nay, số học sinh phổ thông độ tuổi từ 6 đến 18 chiếm khoảng 1/4 dân số, vì vậy giáo dục thể chất và dinh dưỡng học đường góp phần không nhỏ vào sự phát triển thể chất của học sinh, nhất là khi học sinh ở độ tuổi 11 đến 15 - thời kỳ phát triển nhanh nhất về tầm vóc và thể trọng con người.

Nhiều công trình khoa học cho thấy giáo dục thể chất góp phần tạo dựng cơ sở cho sự phát triển cơ thể toàn diện, hoàn thiện hình thể, sức khỏe và hình thành các kỹ năng vận động cho học sinh; Góp phần rèn luyện và hình thành nhân cách cho học sinh- nguồn nhân lực tương lai của đất nước. Đây chính là vấn đề khoa học mà hoạt động giáo dục thể chất trong các trường học nói chung, trường trung học cơ sở nói riêng phải hướng đến để học sinh phát triển toàn diện. Tuy nhiên trong thực tế, chúng ta chưa làm được nhiệm vụ đó.

Quế Võ là một huyện của Tỉnh Bắc Ninh gồm 21 xã, 1 thị trấn với diện tích 170,7 km². Dân số khoảng 146.000 người, chủ yếu là dân tộc Kinh. Địa hình cơ bản của Quế Võ là đồng bằng, có một số đồi và rừng trồng. Những năm qua, cùng với cả nước, Quế võ đã và đang có nhiều thay đổi theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Đời sống vật chất, văn hoá của Huyện được nâng cao rõ rệt. Trong lĩnh vực giáo dục đào tạo, Phòng GD &ĐT đã xây dựng nhiều giải pháp và tích cực chỉ đạo các trường thuộc các bậc học, cấp học tập trung triển khai ứng dụng CNTT trong công tác quản lí, giảng dạy, trao đổi thông tin và các hoạt động trong toàn ngành qua mạng nhờ đó nâng cao được chất lượng và hiệu quả giáo dục...Tuy nhiên, hoạt động của phòng vẫn còn những hạn chế, yếu kém nhất định. Trong đó phải kể tới hoạt động quản lí trong lĩnh vực giáo dục thể chất ở các trường học. Còn nhiều bất cập như: Nhận thức của nhiều cán bộ quản lí các trường cũng như nhiều giáo viên, cha, mẹ học sinh về vai trò của giáo dục thể chất còn chưa rõ, có thái độ coi thường; Thời lượng môn thể dục còn rất hạn chế (2tiết/tuần) đối với mỗi lớp; Đội ngũ giáo viên thể dục cũng như cơ sở vật chất phục vụ cho giảng dạy, tập luyện thể dục, thể thao